

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tuấn

Ông Ninh Ngọc Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1966, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1925; chồng Hoàng Ngọc L, sinh năm 1964, đã ly hôn năm 2013; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, đã được xóa án tích; năm 2013 bị Công an xã M, huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền phạt là 1.500.000đ, đã chấp hành xong. Do vậy bị cáo có nhân thân không tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

2. Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1989, Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, hiện là trưởng Công an xã M. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/5/2019, Nguyễn Thị H đi bộ từ nhà ở Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xuống nhà chị dâu là Nguyễn Thị Q ở Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để vay tiền. Khi đến nơi, thấy bà Q ở nhà nên H có hỏi vay 5.000.000đ để giải quyết việc riêng nhưng bà Q không cho vay và còn nói dùng tiền để trả tiền hàng. Sau đó H vẫn ở lại, hỏi vay nhiều lần nhưng bà Q vẫn không cho vay và có bảo “Cô về đi, để chị còn cộng sổ sách” nhưng H không về. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi H và bà Q đang ở trong phòng ngủ, bà Q mở két sắt lấy số tiền 110.000.000đ cho vào chiếc ví giả da màu tím nhạt, cùng với số tiền có trong ví từ trước đó rồi để trên bàn trang điểm ở trong phòng ngủ. Thấy vậy, H ở đằng sau tiếp tục hỏi vay bà Q một lần nữa nhưng bà Q vẫn không cho vay. Khi bà Q đang ngồi ở ghế cạnh bàn trang điểm gọi điện thoại, H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong ví giả da nên đã thò tay từ phía sau qua vai trái của bà Q cầm lấy chiếc ví giả da trên bàn trang điểm, sau đó nhanh chóng đi ra ngoài phòng khách. Bà Q bất ngờ, không kịp phản ứng gì, chỉ hô lên “Ô, cô làm gì đấy, trả tiền chị đây”. Thấy vậy, H cầm ví bỏ chạy ra ngoài đường Quốc lộ 1A theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn, chạy được khoảng 50m thì rẽ trái vào đường bê tông rồi chạy lên đồi tới một ngôi nhà bỏ hoang thuộc thôn Dốc Mới 2, xã Sơn Hà cách nhà bà Q khoảng 500m và nằm trong bụi cây cỏ nhạt, đồng thời giấu chiếc ví vừa lấy được vào trong người nhằm lẩn trốn sự truy tìm của cơ quan chức năng và những người khác. Khi H bỏ chạy, bà Q và con dâu là Nguyễn Thùy T có đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, bà Q có gọi điện cho chồng là ông Nguyễn Văn Q thông báo sự việc và báo về nhà để đi tìm H.

Sau khi nhận được tin báo, công an huyện Hữu Lũng đã tiến hành truy xét đối tượng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện, bắt giữ Nguyễn Thị H đang nằm trốn trong bụi cây cỏ nhạt, thu giữ một chiếc ví giả da màu tím nhạt, có 02

khóa kéo, kích thước 19cm x 8,5cm bên trong có 114.550.000đ (một trăm mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 139/KLGD-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc ví giả da màu tím nhạt có giá: 0 đồng.

Về vật chứng của vụ án, quá trình điều tra làm rõ, chiếc ví giả da màu tím nhạt và số tiền 114.550.000đ là tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Văn Q. Sau khi làm rõ, ngày 22/5/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tạm giam, Nguyễn Thị H đã viết giấy tờ ủy quyền cho con trai là Hoàng Mạnh L, sinh năm 1989, trú tại Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giúp bị cáo bồi thường dân sự cho vợ chồng bà Q, ông Q1, do việc bị tạm giữ tiền đã gây thiệt hại, ảnh hưởng đến công việc kinh doanh. Sau khi nhận được giấy ủy quyền, anh Long đã bồi thường cho bà Q, ông Q1 số tiền 40.000.000đ. Bà Q, ông Q1 đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi cướp giật tài sản và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội cướp giật tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSHL-HS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng để xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội cướp giật tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do mất thu nhập trong thời gian số tiền bị tạm giữ ảnh hưởng đến việc kinh doanh cho vợ chồng bà Q, ông Q1 với số tiền là 40.000.000đ.

Về vật chứng: Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả tiền và tài sản cho bà Q, ông Q1.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay , lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang , lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra , lời khai của bị hại , người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội cướp giật tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo Nguyễn Thị H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ , đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để có tài sản phục vụ nhu cầu của bản thân nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị H không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo năm 2009 đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc và năm 2013 bị Công an xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục

hậu quả cho bị hại về hành vi của bị cáo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm.

[8] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án: Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại 01 chiếc ví giả da màu tím nhạt và số tiền 114.550.000đ cho bà Q, ông Q1.

[11] Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về khoản tiền bồi thường giữa bị cáo và bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H bị kết án phạm tội cướp giật tài sản nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội cướp giật tài sản.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù, thời gian tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2019.
Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
3. Vật chứng vụ án: Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại 01 chiếc ví giả da màu tím nhạt và số tiền 114.550.000đ cho bà Q, ông Q1.
4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Sơn Hà;
- Bị cáo, người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

